

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **434/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 20-11-2024

V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

2. Ông Hồ Văn Cẩm.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6055/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng V, sinh năm 1996. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: BC V5COA3.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1993. (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh T1.

Cư trú: đường H, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đình T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh T1, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, ông T thể hiện tính gia trưởng, nhiều lần cố ý hành hung bà. Ngoài ra, ông T không cùng bà chăm sóc gia đình mà còn cấm bà gặp con gái. Do không có tiếng nói chung trong cuộc

sống vợ chồng nên năm 2022, bà và ông Nguyễn Đình T quyết định ly thân. Vì thời gian mâu thuẫn kéo dài nên khả năng đoàn tụ không có, tình cảm vợ chồng không còn và nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V xin được ly hôn với ông Nguyễn Đình T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Hoàng Nhật M, sinh ngày 21/7/2021, giới tính: Nữ. Bà V đồng ý giao con chung cho ông T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: bà V tự nguyện cấp dưỡng 3.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Vì đi lại khó khăn nên bà xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai đã được chứng thực tại Văn phòng C ngày 25/10/2024 bị đơn ông Nguyễn Đình T xác nhận lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hoàng V về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng là đúng.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoàng V.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Hoàng Nhật M, sinh ngày 21/7/2021, giới tính: Nữ. Ông T đồng ý là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng: 3.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Do điều kiện đi lại gặp nhiều khó khăn, ông Nguyễn Đình T yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh T1, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 21/01/2021 nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Đình T là hợp pháp.

Do nguyên đơn đang cư trú ở nước ngoài, bị đơn đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại Khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Căn cứ vào lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cuộc sống vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Đình T lúc đầu có hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong quá trình chung sống không có tiếng nói chung, ông T thể hiện tính gia trưởng, nhiều lần có ý hành hung bà. Ngoài ra, ông T không cùng bà chăm sóc gia đình mà còn cấm bà gặp con gái. Do không có tiếng nói chung nên năm 2022, bà và ông T quyết định ly thân. Vì thời gian mâu thuẫn kéo dài nên khả năng đoàn tụ không có, tình cảm vợ chồng không còn và nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Hoàng V xin được ly hôn với ông Nguyễn Đình T để ổn định cuộc sống.

Bên cạnh đó, ông T cũng đồng ý ly hôn với bà V vì nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, để đôi bên tự ổn định cuộc sống riêng của mình.

Từ những lý do trên, nhận thấy mục đích hôn nhân giữa bà V và ông T không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà V.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Hoàng Nhật M, sinh ngày 21/7/2021, giới tính: Nữ. Bà Nguyễn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Đình T cùng thỏa thuận giao con chung cho ông Trung trực T1 chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: 3.000.000 đồng/ tháng.

Xét thấy, sự tự nguyện này của bà Nguyễn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Đình T là phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận.

Về tài sản chung: Không có. Tòa không xét.

Nợ chung: Không có. Tòa không xét.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hoàng V phải chịu theo quy định pháp luật.

Án phí cấp dưỡng: Là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hoàng V phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273; Điều 280; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoàng V.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng V được ly hôn ông Nguyễn Đình T.

1.2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Hoàng V và ông Nguyễn Đình T giao con chung tên Nguyễn Hoàng Nhật M, sinh ngày 21/7/2021, giới tính: Nữ cho ông Trung trực T1 chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà V cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/ tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có. Tòa không xét.

1.4. Nợ chung: Không có. Tòa không xét.

2. Án phí sơ thẩm:

2.1. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Hoàng V chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0041504 ngày 14/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí cấp dưỡng: Là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Hoàng V phải chịu.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị Hoàng V được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Nguyễn Đình T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/16b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên

